TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH** Bản án số: 44/2022/HS-ST Ngày: 09/8/2022	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cừ

Bà Võ Thị Hoa

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa*:** Bà Dương Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Trọng H; giới tính: Nam; sinh ngày: 27/06/2000 tại: Huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Trọng C và bà Phan Thị H; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/04/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Lê Thị Huyền T, sinh năm: 1992; nghề nghiệp: Kinh doanh; địa chỉ: Số 34A, đường H, tổ 8, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Duy G, sinh năm 1975; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Số nhà 297, đường Hà Huy Tập, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có đơn xin vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 2003; nghề nghiệp: Sinh viên, lớp K14D, giáo dục tiểu học, khoa sư phạm, trường Đ (vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Anh Phan Văn T, sinh năm 1980; địa chỉ: Khối phố V, phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

2.Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1972; địa chỉ: Thị Trấn Cà, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Đình B, sinh năm 1996; địa chỉ: Thị Trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- ***Những người tham gia tố tụng khác:*** Cán bộ, chiến sỹ hỗ trợ phiên tòa tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh: Đồng chí Nguyễn Văn Thế – Tổ trưởng; Đ/c Trần Nguyễn Minh Hiếu, Nguyễn Tiến Trọng - cán bộ dẫn giải, giám sát.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 09/04/2022, Lê Trọng H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đen, biển kiểm soát: 38E1 – 083.27 của H đi đến quán Intetnet ở số 15 đường H thuộc phường T ,thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh để chơi điện tử. Do đang làm nhân viên của quán cà phê T ở địa chỉ số 34A đường H thuộc phường T,thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh nên H biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 38X1- 187.45 của chị Lê Thị Huyền T (sinh năm 1992, trú tại phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, là chủ quán) thường để trên vỉa hè đối diện quán, chìa khoá xe cắm sẵn để nhân viên giao hàng cho khách nên H nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, H đi bộ đến quán cà phê T thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 38X1- 187.45 đang để trên vỉa hè có cắm sẵn chìa khóa. Quan sát xung quanh không có ai, H đi lại gần rồi lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 38X1- 187.45 điều khiển rời đi. H đi đến cửa hàng mua bán xe máy cũ G ở địa chỉ số 297 đường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. H đi vào gặp anh Nguyễn Duy G (sinh năm 1975, trú tại tổ dân phố 1, phường Nam Hà, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, là chủ cửa hàng) nói muốn cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 38X1- 187.45. H mở cốp xe lấy giấy đăng ký chiếc xe mô tô trên đưa cho anh G và nói là xe của H mua của người khác nhưng chưa tiến hành đăng ký lại tên mình nên anh G đồng ý nhận cầm cố chiếc xe mô tô trên với giá 5.000.000 đồng. Sau đó H đi taxi quay lại quán Internet lấy xe mô tô Honda Winner màu đen, biển kiểm soát: 38E1 – 083.27 rồi điều khiển đi về phòng trọ. Sau khi phát hiện bị mất trộm xe mô tô và kiểm tra camera phát hiện Lê Trọng H đã trộm cắp chiếc xe trên nên chị Lê Thị Huyền T đã đến Công an thành phố H trình báo sự việc.

Bản kết luận định giá tài sản số 14 ngày 14/04/2022 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố H xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 38X1-187.45 có trị giá 9.000.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ tại tại Lê Trọng H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đen biển kiểm soát: 38E1 – 083.27, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37fw màu hồng trắng (bị cáo mượn của chị Nguyễn Thị Hải Y

sinh năm 2003, trú tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh để sử dụng trước đó), 01 áo khoác màu đen và số tiền 5.000.000 đồng; thu giữ tại anh Nguyễn Duy G 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh biển kiểm soát 38X1-187.45 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 ProMax màu vàng, 01 tờ giấy kẻ ngang A4 thể hiện nội dung việc cầm cố xe máy giữa Lê Trọng H với anh Nguyễn Duy G; thu giữ 02 USB được trích xuất từ hệ thống camera giám sát an ninh trật tự của Công an phường T và từ camera của quán cà phê T. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh biển kiểm soát 38X1-187.45 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô đã trả lại cho người bị hại chị Lê Thị Huyền T. Đối với 02 USB và 01 tờ giấy kẻ ngang A4 được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án. Đối với những vật chứng còn lại được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất chị Lê Thị Huyền T không yêu cầu bồi thường gì thêm; anh Nguyễn Duy G có đơn không cầu Lê Trọng H trả lại số tiền 5.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKS-TPHT ngày 20/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố Lê Trọng H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ nguyên quan điểm như nội dung cáo trạng truy tố; trong phần luận tội và tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Trọng H từ 07 đến 10 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho Lê Trọng H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đen biển kiểm soát: 38E1 – 083.27; 01 áo khoác màu đen.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hải Yến 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37fw màu hồng trắng (bị cáo mượn của chị Yến sinh năm 2003, trú tại xã Cẩm Vịnh, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh để sử dụng trước đó).

Trả lại cho anh Nguyễn Duy G 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 ProMax màu vàng.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 5.000.000 đồng thu giữ tại bị cáo.

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 tờ giấy kẻ ngang A4 thể hiện nội dung việc cầm cố xe máy giữa Lê Trọng H với anh Nguyễn Duy G; 02 USB được trích xuất từ hệ thống camera giám sát an ninh trật tự của Công an phường T và từ camera của quán Cà phê T.

Bị cáo Lê Trọng H không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

Xét lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng, phù hợp với các vật chứng vụ án bị thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xác định được: Vào khoảng khoảng 18 giờ 40 phút ngày 09/04/2022 tại vỉa hè đối diện trước quán Cà phê T ở địa chỉ số 34A đường H thuộc phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Lê Trọng H đã trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 38X1-187.45, trị giá 9.000.000 đồng của chị Lê Thị Huyền T rồi đưa đến cửa hàng anh Nguyễn Duy G cầm cố lấy số tiền 5.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử, có đầy đủ căn cứ kết tội bị cáo Lê Trọng H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo *"Thành khẩn khai báo"*; "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"; "Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo"* nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Trọng H là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, nên cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy *định "Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đến 50.000.000 đồng"*. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Anh Nguyễn Duy G là người nhận cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 38X1-187.45 nhưng không biết xe do bị cáo Lê Trọng H trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Lê Thị Huyền T sau khi nhận lại tài sản bị mất trộm không yêu cầu bồi thường gì thêm; anh Nguyễn Duy G không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.000.0000 đồng cầm cố xe máy. Tòa miễn xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh biển kiểm soát 38X1-187.45 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho người bị hại chị Lê Thị Huyền T là phù hợp.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 5.000.000 đồng thu giữ tại Lê Trọng H từ việc cầm cố chiếc xe mô tô trộm cắp được cho anh Nguyễn Duy G.

Trả lại cho Lê Trọng H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đen biển kiểm soát: 38E1 – 083.27; 01 áo khoác màu đen.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hải Yến 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37fw màu hồng trắng (bị cáo mượn của chị Yến sinh năm 2003, trú tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh để sử dụng trước đó).

Trả lại cho anh Nguyễn Duy G 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 ProMax màu vàng.

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 tờ giấy kẻ ngang A4 thể hiện nội dung việc cầm cố xe máy giữa Lê Trọng H với anh Nguyễn Duy G; 02 USB được trích xuất từ hệ thống camera giám sát an ninh trật tự của Công an phường T và từ camera của quán Cà phê T.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: **Lê Trọng H** phạm tội ***"Trộm cắp tài sản".***

Xử phạt: **Lê Trọng H 08 (tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 5.000.000 đồng thu giữ tại Lê Trọng H.

- Trả lại cho Lê Trọng H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu đen biển kiểm soát: 38E1 – 083.27; 01 áo khoác màu đen.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hải Y 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37fw màu hồng trắng (bị cáo mượn của chị Y sinh năm 2003, trú tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh để sử dụng trước đó).

- Trả lại cho anh Nguyễn Duy G 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 ProMax màu vàng.

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 tờ giấy kẻ ngang A4 thể hiện nội dung việc cầm cố xe máy giữa Lê Trọng H với anh Nguyễn Duy G; 02 USB được trích xuất từ hệ thống camera giám sát an ninh trật tự của Công an phường T và từ camera của quán Cà phê T.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 14 giờ 40 phút ngày 21/6/2022 giữa cán bộ Cơ quan điều tra Công an thành phố H và cán bộ Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc Lê Trọng H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- Trại tạm giam CAHT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo; bị hại; NLQ;
- Lưu: HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Minh Thư